

Bản án số: 61/2018/HS-PT

Ngày 27 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Bằng Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Bằng Đ - sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đất S, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị P; vợ: Đỗ Thị N; con: Có 01 người sinh năm 2013; tiền sự: Chưa; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 02/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 22/9/2016; bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

Họ và tên Nguyễn Hoàng Đ1, sinh năm 1989, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Trống V, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Hồ Tuyết H; vợ: Chưa; con: Chưa; tiền sự: Bị Công an nhân dân huyện Phú T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 12/01/2017; tiền án: Chưa; Bị tạm giữ ngày 07/11/2017, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/11/2017 cho đến nay. (vắng mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Nghĩa, xã Rạch Chèo, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Tấn L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Đất S, xã Rạch Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Bùi Ngọc M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số Nhà 40B, đường Nguyễn Văn Linh, khu vực 5, phường Hưng L, quận Ninh K, Thành phố Cần T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên sau khi nhậu xong, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2017, anh Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô Exciter, biển số đăng ký 69E1-245.12 chở Đặng Băng Đ về nhà ở ấp Tân N, xã Rạch C, huyện Phú T để ngủ. Khi về đến nhà, do say rượu nên anh T ngủ trước, còn Đ mượn điện thoại của anh T để lên mạng (Zalo), lúc này Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T nên dùng điện thoại của mình nhắn tin và điện cho Nguyễn Hoàng Đ1, rủ Đ1 đến nhà anh T lấy trộm tài sản thì Đ1 đồng ý. Do Đ1 không biết nhà anh T nên Đ chỉ đường và cách đột nhập vào nhà. Đ1 dẫn Đ để điện thoại và ví da của Đ trên đầu nằm để Đ1 vào lấy luôn khỏi làm anh T nghi ngờ.

Còn bị cáo Đ1 từ nhà đi xe ôm đến cầu Bào Láng, sau đó đi bộ đến nhà anh T dùng tay kéo nhẹ cửa đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J5, 01 cái ví da của anh T, lấy của Đ 01 điện thoại Nokia, 01 cái ví da, sau đó lấy xe mô tô Exciter, biển số đăng ký 69E1-245.12 để xe chạy đi. Khi đi được khoảng 2km Đ1 lấy hết tiền trong ví của anh T cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe máy và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, những loại giấy tờ còn lại trong ví Đ1 vứt bỏ. Sau đó tiếp tục điều khiển xe lên Cà Mau vào quán vãng ngủ thì phát hiện điện thoại Samsung J5 của anh T bị rơi mất trên đoạn đường đi lúc nào không biết, Đ1 lấy số tiền ra kiểm tra được 2.800.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2017, Đ1 đến gặp Đặng Tấn L nhờ L bán giùm xe mô tô vừa trộm được. Lúc này L hỏi xe ở đâu có, Đ1 nói “bình” ở Cái Bát mà có, do biết Đ1 thường đá gà, đánh bài, đánh số đề nên khi nghe nói vậy L nghĩ xe mô tô của Đ1 là do người khác cầm hoặc do Đ1 lấy trộm nên đồng ý tìm người bán giùm. Đến ngày 28 tháng 6 năm 2017, L đem xe lên Cần Thơ bán cho anh Bùi Ngọc M, giá 17.000.000 đồng và nói cho Đ1 biết bán được 8.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, L về Cà Mau đưa cho Đ1 số tiền 8.000.000 đồng, Đ1 cho L 500.000 đồng, Đ1 chia cho Đ 200.000 đồng.

Vào các ngày 14 tháng 8 năm 2017 và ngày 07 tháng 11 năm 2017, Đặng Băng Đ, Nguyễn Hoàng Đ1 lần lượt đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phú T đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Đ và Đ1 thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T và đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho anh T và anh M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số đăng ký 69E1-245.12, dung tích 134, màu sơn đỏ - đen - trắng, số máy 1S91-001646, số khung RL1S9106Y001646, có giá T còn lại là 18.538.100 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, có giá T còn lại là 4.537.407 đồng; 01 ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu, có giá T còn lại là 64.260 đồng và 01 sim Vinaphone có giá T 100.000 đồng.

Tổng giá T tài sản bị chiếm đoạt, đã định giá là $23.239.767 + 2.800.000 = 26.039.767$ đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS - ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú T quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Băng Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Băng Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo Đặng Băng Đ chấp hành án;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Đ1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, bị cáo Đặng Băng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do con còn nhỏ, vợ bỏ đi, con của bị cáo đang sống với ông bà nội.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do quen biết với nhau từ trước nên sau khi nhậu xong, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2017, anh Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô Exciter, biển số đăng ký 69E1-245.12 chở Đặng Băng Đ về nhà ở ấp Tân N, xã Rạch C, huyện Phú T để ngủ. Lợi dụng sự tin tưởng và sự sơ hở của anh T, Đ đã khởi xướng rủ Nguyễn Hoàng Đ1 đột nhập vào nhà T trộm tài sản. Đồng thời, Đ hướng dẫn chi tiết giúp cho Đ1 đột nhập vào nhà và trộm tài sản của anh T, gồm xe mô tô Exciter, điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và tiền mặt 2.800.000 đồng. Tổng giá T tài sản bị chiếm đoạt là 26.039.767 đồng

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS - ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú T xét xử bị cáo Đặng Băng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đ thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một

cách trái pháp luật. Bị cáo vì hám lợi và muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, nên đã lợi dụng quen biết, sự tin tưởng của anh T và dùng thủ đoạn di chuyển điện thoại và ví da của Đ lên trên đầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Đ1 vào lấy trộm tránh làm anh T nghi ngờ. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không biết ăn năn, hối cải làm lại cuộc đời nay lại tiếp tục phạm tội. Án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê nên mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ1 là phù hợp, đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù nhằm là tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tình tiết nào mới theo quy định pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Băng Đ về hình phạt.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 05a/2018/TB-TA ngày 20/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Phú T.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đặng Băng Đ; khoản 1 Điều 138; điểm p, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ1.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Băng Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng Đ1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Băng Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng Băng Đ phải chịu 200.000 đồng.
- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đặng Băng Đ phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú T;
- Công an huyện Phú T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết